

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **I. Giới thiệu về gói thầu**

1. Phạm vi công việc của gói thầu.
- 1.2. Tên gói thầu: Sửa chữa, bảo trì Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Phú Thọ
- 1.3. Địa điểm xây dựng: Xã Kim Bôi, tỉnh Phú Thọ.
- 1.4 Chủ đầu tư: Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Phú Thọ
- 1.5 Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cấp năm 2025.
- 1.6 Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III
- 1.7 Loại hợp đồng: Trọn gói.
- 1.8. Mục tiêu, Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu:
  - 1.8.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ nhằm tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu cho đơn vị. Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ nhân viên, nâng cao hiệu quả công việc. Tôn tạo kiến trúc cảnh quan xung quanh.
  - 1.8.2. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu:

Quy mô đầu tư:

    - Sửa chữa, bảo trì nhà làm việc 3 tầng.
    - Xây dựng nhà công vụ 02 tầng.

b. Một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án

    - \* Sửa chữa, bảo trì nhà làm việc 3 tầng.
      - Hiện trạng: Tường phía ngoài nhà rêu mốc, ô bẩn. Thiết bị khu vệ sinh các tầng đã cũ hỏng, đường ống cấp nước đã nứt vỡ, tắc nghẽn không thể sử dụng. Một số phòng hẹp không đủ diện tích, công năng sử dụng. Gạch lát nền tầng 1, tầng 2 lồi lõm, bong vỡ. Hệ thống điện toàn nhà chập cháy không đảm bảo an toàn. Thoát nước mái tắc nghẽn không tiêu thoát nước.
        - Phương án sửa chữa:
          - \* Sửa chữa tầng 1:
            - + Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường phía trong, ngoài nhà, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu.
            - + Phá dỡ gạch lát nền nhà, lát lại bằng gạch 600x600mm.
            - + Tháo dỡ, thay mới hệ thống dây điện, thiết bị điện. Dây dẫn đi trong ống cứng âm tường.
            - + Tháo dỡ cửa, thiết bị vệ sinh, hệ thống điện, trần nhựa hiện có của khu vệ sinh. Sau đó thay mới thiết bị vệ sinh khu vệ sinh bằng hàng liên doanh. Cấp nước bằng ống

PPR D32, cấp đến các thiết bị bằng ống PPR D25, thoát sàn bằng ống PVC D90, thoát nước thải bằng ống PVC D110, lát lại nền khu vệ sinh bằng gạch chống trơn 300x300mm, tường ốp gạch 300x600mm cao 1,8m. Làm mới trần bằng trần hợp kim nhôm kích thước 600x600mm, thay mới hệ thống điện, thay mới hệ thống cửa nhà vệ sinh bằng cửa nhôm hệ, kính mờ dày 6,38mm.

+ Phá dỡ tường ngăn phòng trực L phòng số 1, số 2 và phá dỡ tường, tháo dỡ cửa đi Đ2 phòng số 1 trực L, phá dỡ tường ngăn phòng trực K phòng số 2, số 3 và phá dỡ tường, tháo dỡ cửa đi Đ2 phòng số 2 trực 2. Sau đó Làm mới 1 vị trí cửa đi tại trực K hành lang vào (phòng số 1+2+3) bằng cửa đi tận dụng lại cửa Đ2 hiện có. Làm mới 1 vị trí cửa đi vào (phòng số 1+2+3) tại vị trí cửa sổ S1 đã Phá dỡ bằng cửa đi tận dụng lại cửa Đ2 hiện có. Trát lại các vị trí tường phá dỡ bằng VXM mác 75 dày 15mm hoàn thiện lăn sơn 3 nước. Lát bù các vị trí phá dỡ tường bằng gạch 600x600mm.

+ Phá dỡ bậu cửa, cửa sổ S1 phòng số 3, tháo dỡ cửa đi Đ6 phòng số 6, Đ2 phòng số 8. Sau đó xây bịt vị trí cửa đi Đ6, Đ2 đã tháo dỡ bằng gạch không nung VXM mác 75. Hoàn thiện trát VXM tường xây mới và các vị trí phá dỡ bằng mác 75 dày 15mm hoàn thiện lăn sơn 3 nước. Lát bù các vị trí phá dỡ tường bằng gạch 600x600mm.

+ Bổ sung các hộp phòng cháy chữa cháy mỗi hộp gồm 02 bình MFZ4, 01 bình MT3, 01 bộ nội quy, tiêu lệnh chữa cháy.

\* Sửa chữa tầng 2:

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường phía ngoài nhà, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu.

+ Cạo bỏ 45% ( $\approx 500,38$ )m<sup>2</sup> lớp sơn cũ phía trong nhà, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu.

+ Phá dỡ gạch lát nền nhà, lát lại bằng gạch 600x600mm.

+ Tháo dỡ, thay mới hệ thống dây điện, thiết bị điện. Dây dẫn đi trong ống cứng âm tường.

+ Tháo dỡ cửa, thiết bị vệ sinh, hệ thống điện, trần nhựa hiện có của khu vệ sinh. Sau đó thay mới thiết bị vệ sinh khu vệ sinh bằng hàng liên doanh. Cấp nước bằng ống PPR D32, cấp đến các thiết bị bằng ống PPR D25, thoát sàn bằng ống PVC D90, thoát nước thải bằng ống PVC D110, lát lại nền khu vệ sinh bằng gạch chống trơn 300x300mm, tường ốp gạch 300x600mm cao 1,8m. Làm mới trần bằng trần hợp kim nhôm kích thước 600x600mm, thay mới hệ thống điện, thay mới hệ thống cửa nhà vệ sinh bằng cửa nhôm hệ, kính mờ dày 6,38mm.

+ Phá dỡ tường ngăn trực K phòng 2A và 3A phòng chánh án. Sau đó trát lại các vị trí phá dỡ tường bằng VXM mác 75 dày 15mm hoàn thiện lăn sơn 3 nước. Làm mới trần thạch cao giạt cấp kết hợp đèn âm trần D90. Lát bù các vị trí phá dỡ bằng gạch 600x600mm.

+ Phá dỡ tường ngăn phòng số 6A tường dày 110 phía cuối phòng. Sau đó xây tường ngăn dày 220 tại trực 7, xây bực cao 0,45m bằng tường 220 phòng số 6A, xây bịt hành lang tại trực E và trực J dày 220 bằng gạch không nung VXM mác 75, trát tường bằng

VXM mác 75 dày 15mm hoàn thiện lãn sơ 3 nước. Bục đổ cát tôn nền và 1 lớp bê tông đá 1x2 mác 150 dày 100, hoàn thiện lát gạch 600x600mm. Lát bù các vị trí phá dỡ tường bằng gạch 600x600mm.

+ Bổ sung các hộp phòng cháy chữa cháy mỗi hộp gồm 02 bình MFZ4, 01 bình MT3, 01 bộ nội quy, tiêu lệnh chữa cháy.

\* Sửa chữa tầng 3:

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường phía ngoài nhà, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu.

+ Cạo bỏ 20% ( $\approx 229,80\text{m}^2$ ) lớp sơn cũ phía trong nhà, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tháo dỡ, thay mới hệ thống dây điện, thiết bị điện. Dây dẫn đi trong ống cứng âm tường

+ Tháo dỡ cửa, thiết bị vệ sinh, hệ thống điện, trần nhựa hiện có của khu vệ sinh. Sau đó thay mới thiết bị vệ sinh khu vệ sinh bằng hàng liên doanh. Cấp nước bằng ống PPR D32, cấp đến các thiết bị bằng ống PPR D25, thoát sàn bằng ống PVC D90, thoát nước thải bằng ống PVC D110, lát lại nền khu vệ sinh bằng gạch chống trơn 300x300mm, tường ốp gạch 300x600mm cao 1,8m. Làm mới trần bằng trần hợp kim nhôm kích thước 600x600mm, thay mới hệ thống điện, thay mới hệ thống cửa nhà vệ sinh bằng cửa nhôm hệ, kính mờ dày 6,38mm.

+ Phá dỡ tường ngăn phòng số 6B và 7B. Sau đó xây tường ngăn bằng gạch không nung VXM mác 75 tại trục 6 ngăn phòng 6B và 7B. Trát tường, các vị trí phá dỡ tường VXM mác 75 dày 15 hoàn thiện lãn sơn 3 nước. Lát bù các vị trí phá dỡ tường bằng gạch 600x600mm.

+ Làm mới 1 vị trí cửa kết hợp vách kính tại khu vực hành lang trục 2 cửa bằng nhôm hệ.

+ Bổ sung các hộp phòng cháy chữa cháy mỗi hộp gồm 02 bình MFZ4, 01 bình MT3, 01 bộ nội quy, tiêu lệnh chữa cháy.

+ Thay mới ống thoát nước mái bằng ống PVC D90.

\* Xây dựng nhà công vụ 02 tầng.

+ Nhà công vụ 02 tầng, 06 phòng diện tích khoảng 145,8m<sup>2</sup>. Chiều dài nhà 18m, chiều rộng lòng nhà 6m, sảnh hành lang rộng 2,1m. Chiều cao các tầng nhà 3,6m, chiều cao mái 1,8m, tổng chiều cao nhà 9,75m. Cốt nền cao hơn cốt đất tự nhiên 0,75m.

+ Kết cấu khung bê tông cốt thép mác 200 chịu lực, Móng cọc bê tông cốt thép mác 200. Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75. Thành sê nô xây gạch không nung vữa xi măng mác 75. Các cấu kiện dầm, sàn đổ bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2, lanh tô, giăng thu hồi đổ bê tông cốt thép đá mác 200 đá 1x2 đổ tại chỗ.

+ Nền, sàn lát gạch Ceramic 600x600mm. Nền nhà vệ sinh lát gạch Ceramic 300x300 chống trơn, tường nhà vệ sinh ốp gạch Ceramic 300x600 trắng men. Trát toàn bộ vữa xi măng mác 75 dày 15mm, hoàn thiện lãn sơn 3 nước. Hệ thống cửa sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm kính trắng. Sen hoa cửa sổ bằng sắt vuông đặc

14x14 hàn liên kết hoàn thiện lăn sơn 3 nước. Sê nô chống thấm quét 1 lớp nhựa Bitum và 1 lớp giấy dầu, láng vữa xi măng mác 75 dày 15mm dốc về ống thu. Trên mái xây tường thu hồi 220 bằng gạch không nung tiêu chuẩn vữa xi măng mác 75, xà gồ thép C100x50x20x2.2mm, mái lợp tôn dày 0,45mm.

Giải pháp kỹ thuật khác:

+ Cấp điện: Cấp từ nguồn điện hiện có dùng dây cáp CU/PVC 2x16 mm. Dây dẫn điện trong nội bộ công trình dùng cáp Cu/PVC 2x10mm, Cu/PVC 2x4mm, Cu/PVC 2x2,5mm, Cu/PVC 2x 1,5mm, toàn bộ dây dẫn đi chìm tường có luồn trong ống gel chống cháy D20. Dụng cụ đóng ngắt, dây điện, quạt trần sải cánh 1,4m, chiếu sáng bằng đèn Tuyp LED 20W dài 1,2m, đèn ốp trần dùng đèn LED 10W có chao chụp ốp nổi. Dây điện và thiết bị điện dùng hàng chính hãng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

+ Cấp nước: Lấy nước từ hệ thống nước hiện có bơm lên bồn chứa Inox 1.500 lít đặt trên mái bằng máy bơm. Cấp đến các gian vệ sinh bằng ống PPR D32, dẫn đến thiết bị bằng ống PPR D25. Đường ống và thiết bị dùng hàng chính hãng theo tiêu chuẩn Việt Nam. Lắp đặt cấp điện, cấp nước, thoát nước và thiết bị khu vệ sinh dùng hàng liên doanh.

+ Thoát nước mái: Nước mái được thu vào sê nô quanh mái chảy xuống qua các ống dẫn PVC D90 đặt tại các vị trí cố định.

+ Thoát nước thải và thoát xí: Thoát nước thải và thoát xí dùng các ống PVC D90, D110.

+ Bể phốt xây mới: Thiết kế 01 vị trí bể phốt, kích thước 2,8mx1,8m, móng bể phốt BTCT mác 200 đá 1x2 dày 120mm, lớp lót BT đá 4x6 mác 100 dày 100mm. Tường bể xây gạch chỉ đặc vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75 dày 20mm. Tấm đan BTCT mác 200 đá 1x2 dày 100mm.

+ Thiết bị phòng cháy chữa cháy sử dụng các hộp phòng cháy chữa cháy mỗi hộp gồm 02 bình MFZ4, 01 bình MT3, 01 bộ nội quy, tiêu lệnh chữa cháy.

2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày

## **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Yêu cầu nhà thầu lập tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình đảm bảo tổng thời gian thi công không quá **150 ngày** kể từ ngày khởi công công trình..

## **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự

tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

### **1. Danh mục một số các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành áp dụng**

- TCVN 5573 – 2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5574 - 2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 5575 - 2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 7570 - 2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 1651 - 2018: Thép cốt bê tông
- TCVN 4453 - 1995: Kết cấu bê tông và BTCT toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu
- QP23- 65: Quy phạm thiết kế tường chắn đất
- TCVN 4732 – 2016: Đá ốp lát tự nhiên
- 22TCN51-84: Tiêu chuẩn thiết kế mạng lưới thoát nước
- TCVN 4447 - 2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu
- QCVN07-2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình thoát nước
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế
- TCVN 9206 - 2012: Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 16 - 1986: Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- TCVN 4419 - 87: Khảo sát xây dựng - Nguyên tắc cơ bản
- Các quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

Ghi chú:

- Nhà thầu phải có trách nhiệm xem xét tìm hiểu các tiêu chuẩn để cập nhật trong quá trình dự thầu và thi công.

- Trường hợp những tiêu chuẩn hoặc những văn bản quy phạm pháp luật nêu trong hồ sơ này đã được hiệu chỉnh, sửa đổi hoặc thay thế bởi các tiêu chuẩn khác hoặc những văn bản quy phạm pháp luật khác thì nhà thầu phải thực hiện theo các tiêu chuẩn mới nhất đó hoặc những văn bản quy phạm pháp luật mới nhất đó.

- Nhà thầu phải tuân thủ nội dung bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị đưa vào công trình theo đúng yêu cầu thiết kế. Chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật và bảo hành công trình phải tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị: Tất cả các loại vật liệu, vật tư đưa vào sử dụng đều phải mới 100% và được thí nghiệm kiểm tra trước khi đưa vào thi công công trình và phải đáp ứng các yêu cầu dưới đây.

3. Yêu cầu về nhân lực: Ngoài nhân sự chủ chốt nhà thầu phải bố trí theo yêu cầu của Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt – Chương III của E-HSMT. Nhà thầu phải bố trí thêm các công nhân kỹ thuật khác có tay nghề đảm bảo thi công các kết cấu của công trình theo thiết kế và đảm bảo tiến độ chất lượng;

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công

Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp thi công chi tiết cho các hạng mục theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công.

Nhà thầu phải đưa ra phương án thi công phù hợp. Biện pháp thi công phải phù hợp với tiến độ hoàn thành, tính chất kỹ thuật của từng hạng mục công việc, điều kiện thời tiết trong khu vực, điều kiện địa chất công trình, mặt bằng thi công;

Trình tự các bước thi công, công nghệ thi công, công nghệ thi công các công tác cơ bản để công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá thành, an toàn. Biện pháp tổ chức thi công phải được đại diện chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai thi công (vẽ biểu đồ tiến độ, biện pháp thi công chi tiết theo công trình và biểu đồ tiến độ thi công tổng thể cho toàn bộ gói thầu);

- Trong mọi trường hợp, nhà thầu phải xây dựng biểu tiến độ thi công tổng thể của gói thầu phù hợp với yêu cầu của thực tế

#### 5. Yêu cầu về chất lượng công trình:

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo để thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Trong hồ sơ dự thầu cũng như trong quá trình thi công sau này, nhà thầu phải trình bày cụ thể biện pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo kiểm tra chất lượng thi công của mình.

#### 6, Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Tuân thủ triệt để theo các qui định về phòng hỏa, chống sét, bảo vệ môi trường, an toàn lao động mà nhà nước và chính quyền địa phương quy định, Các vật liệu dễ cháy như: Xăng, dầu, gas, nhiên liệu, hóa chất... phải có kho, nơi chứa đựng và phải có sẵn các dụng cụ cứu hỏa: Thùng đựng cát khô, bình bọt dập lửa, bể nước... Các kho phải để xa khu dân cư và nơi ở của công nhân,

Nhà thầu phải đưa ra các biện pháp để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công gói thầu,

- Nêu rõ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ hiện hành
- Xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra trong thi công và nguyên nhân của nó
- Các biện pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ
- Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường,

#### 7, Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải có biện pháp chống ồn, chống bụi, không gây ô nhiễm cho môi trường xung quang và khu dân cư;

- Vật liệu xây dựng được tập kết từng khu vực riêng lẻ, gọn gàng và hợp lý, vận chuyển ra, vào công trình

- Biển báo, rào chắn công trường tại những vị trí đang thi công, Bố trí nhân sự chuyên trách thực hiện kiểm tra đôn đốc an toàn lao động vệ sinh môi trường khu vực thi công

- Nêu lên các biện pháp vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chống ồn, chống bụi, các công tác chính không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, làm việc của khu vực lân cận,

- Đề xuất biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt và quản lý chất thải trong quá trình thi công

8, Yêu cầu về an toàn lao động:

- Chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả mọi người có mặt trên công trường, thực hiện, bảo vệ công trường (khi công trường còn ở dưới sự kiểm soát của Nhà thầu) và công trình (khi công trình chưa được hoàn thiện hoặc chưa bàn giao cho Bên mời thầu) an toàn

- Đề xuất về An toàn về điện, An toàn về cháy, nổ
- Bảo hiểm, bảo hộ cho công nhân xây dựng,
- Tổ chức tập huấn và học tập cho công nhân trên công trường\
- Liệt kê và phân tích nguyên nhân nguy cơ thiếu an toàn
- Đề xuất biện pháp phòng ngừa, giải pháp khắc phục sự cố
- Nêu rõ chương trình về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho từng công việc, hạng mục công việc, vệ sinh công trường trước khi bàn giao

9, Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có); Nhà thầu phải thực hiện công tác bảo hành công trình theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu hoặc được nêu trong hợp đồng thi công ký kết (thời gian bảo hành, kế hoạch bảo hành...)

**IV. Các bản vẽ:** Có hồ sơ bản vẽ thiết kế kèm theo